

Số: 87 /BC-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát, đề xuất hướng xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật  
tại Công văn số 2659/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 14/5/2025  
của Bộ Tư pháp**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2659/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 14/5/2025 của Bộ Tư pháp về việc triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả như sau:

**I. Công tác triển khai thực hiện**

Thực hiện Công văn số 2659/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 14/5/2025 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Công văn số 4036/UBND-NCVX ngày 16/5/2025 và Công văn số 4191/UBND-NCVX ngày 21/5/2025 giao các sở, ban, ngành chủ động nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với kết quả rà soát những vấn đề được nêu tại Mục 2 Công văn nêu trên của Bộ Tư pháp; giao Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng Báo cáo kết quả nêu trên gửi UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

**II. Kết quả rà soát, đề xuất phương án xử lý**

Các sở, ban, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát, đánh giá đối với các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo, Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, Luật Thương mại năm 2005, Luật Xây dựng năm 2014... và các văn bản khác đã được Ban Chỉ đạo cho ý kiến, chỉ đạo. Trên cơ sở rà soát, UBND tỉnh Bình Định đề xuất hướng xử lý đối với 11 nội dung quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

**1. Luật Bảo vệ môi trường**

**a) Giải thích từ ngữ “Giấy phép môi trường”**

- *Quy định pháp luật hiện hành:* Khoản 8 Điều 3 quy định “Giấy phép môi trường là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật”.

- *Vướng mắc, bất cập:* Theo định nghĩa trên thì giấy phép môi trường chỉ cấp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thực tế có những trường hợp không phải hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhưng có phát thải lớn cần kiểm soát

thì không có công cụ để thực hiện, ví dụ: Hoạt động xả thải của các trường huấn luyện của lực lượng vũ trang, trại giam,....

- *Đề xuất hướng xử lý:* Tại khoản 8 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường: Thay đổi cụm từ “*có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ*” thành “*có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc hoạt động khác có phát sinh chất thải cần phải kiểm soát*”. Theo đó, bổ sung danh mục hướng dẫn các loại hình không phải sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhưng có xả thải cần kiểm soát.

***b) Về điều kiện kinh doanh của đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường***

- *Quy định pháp luật hiện hành:* Khoản 1 Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định đánh giá tác động môi trường do chủ dự án đầu tư tự thực hiện hoặc thông qua đơn vị tư vấn có đủ điều kiện thực hiện.

- *Vướng mắc, bất cập:* Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định đánh giá tác động môi trường do chủ dự án đầu tư tự thực hiện hoặc thông qua đơn vị tư vấn có đủ điều kiện thực hiện. Tuy nhiên, Luật Đầu tư năm 2020 không quy định tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Thực tiễn cho thấy quy định về điều kiện của đơn vị tư vấn là cần thiết, giúp chủ đầu tư có thể đẩy nhanh được tiến độ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định. Quy định chưa thống nhất như trên dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- *Đề xuất hướng xử lý:* Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 theo hướng bổ sung tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như sau:

+ Sửa đổi Luật Đầu tư năm 2020: Bổ sung ngành nghề “Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường” vào danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020).

+ Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Làm rõ khái niệm “đơn vị tư vấn có đủ điều kiện”, chẳng hạn: Đăng ký hoạt động tư vấn môi trường tại cơ quan có thẩm quyền; có nhân sự chuyên môn đúng ngành (môi trường, sinh học, hóa học...); có thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ khảo sát, đánh giá hiện trường; có kinh nghiệm thực hiện các hồ sơ loại hình tương tự tương tự.

***c) Về quy định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường***

- *Quy định pháp luật hiện hành:* Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo hồ sơ môi trường đã có.

- *Vướng mắc, bất cập:* Luật Bảo vệ môi trường trải qua nhiều thời kỳ từ Luật 1993, 2005, 2014 và đến nay là 2020: Tại mỗi thời kỳ có những ưu tiên trong quản lý môi trường khác nhau nên có các quy định về đối tượng phải thực hiện các thủ tục về môi trường khác nhau. Việc quy định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo hồ sơ môi trường đã có sẽ dẫn đến tình trạng các dự án có cùng quy mô, tính chất, tác động tới môi trường nhưng được thực hiện tại các thời điểm khác

nhau sẽ do các cấp có thẩm quyền khác nhau cấp giấy phép môi trường. Điều này không công bằng trong cách ứng xử, quản lý về mặt môi trường với các dự án, cơ sở, đặc biệt khi các quy định xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường căn cứ trên hồ sơ môi trường chứ không căn cứ vào quy mô, tính chất (nhóm dự án, cơ sở); chưa có quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện trong lực lượng vũ trang đã gây khó khăn cho Bộ Công an, Bộ Quốc phòng khi triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, còn có quy định khác nhau trong công tác cấp giấy phép môi trường trong trường hợp Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh.

- *Đề xuất hướng xử lý:* Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo các nhóm I, II, III, theo hướng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với các dự án, cơ sở có tính chất, quy mô tương đương dự án nhóm I; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với dự án nhóm II và dự án nhóm III; giao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về việc thẩm định, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án bí mật an ninh, quốc phòng.

Theo đó, sửa đổi quy định về thẩm quyền cấp giấy phép môi trường tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường theo hướng không căn cứ thẩm quyền phê duyệt hồ sơ môi trường trước đây để xác định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường mà căn cứ phân loại nhóm I, II, III theo tiêu chí môi trường hiện tại để xác định thẩm quyền cấp phép. Đồng thời bỏ thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 4 Điều 41.

#### ***d) Về cấp đổi giấy phép môi trường***

- *Quy định pháp luật hiện hành:* Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “Trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở thì chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm tiếp tục thực hiện giấy phép môi trường và thông báo cho cơ quan cấp giấy phép môi trường biết để được cấp đổi giấy phép” (Khoản 5 Điều 42); “Giấy phép môi trường được cấp đổi trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 42 của Luật này nhưng không thay đổi các nội dung khác quy định trong giấy phép” (Khoản 1 Điều 44).

- *Vướng mắc, bất cập:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 42, khoản 1 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì chỉ được cấp đổi giấy phép môi trường trong trường hợp thay đổi tên hoặc chủ dự án, cơ sở, còn những trường hợp khác luật chưa có quy định là quá hẹp và chưa phù hợp thực tiễn quản lý trong công tác này.

- *Đề xuất hướng xử lý:* Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 theo hướng mở rộng đối tượng quy định cấp đổi giấy phép môi trường, cụ thể: Trường hợp có thay đổi về tên, địa chỉ, chủ dự án đầu tư, cơ sở hoặc thay đổi nội dung không làm phát sinh tăng thêm tác động xấu đến môi trường thì được xem xét cấp đổi giấy phép môi trường.

#### ***đ) Về xả nước thải vào công trình thủy lợi***

- *Quy định pháp luật hiện hành:* Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định “*Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi, cơ quan cấp giấy phép môi trường phải lấy ý kiến bằng văn bản và đạt được sự đồng thuận của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi đó trước khi cấp giấy phép môi trường*” (Điểm c Khoản 2 Điều 43); “*Đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi, trong thành phần hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, đoàn kiểm tra phải có đại diện cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi đó*” (Khoản 3 Điều 43).

- *Vướng mắc, bất cập:* 01 dự án xả nước thải vào công trình thủy lợi thì có 02 lần phải xin ý kiến của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi (chưa bao gồm 01 lần nếu khi lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường mà có thay đổi về nội dung liên quan đến xả thải so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt thì phải thống nhất lại với đơn vị quản lý, vận hành trực tiếp hệ thống công trình thủy lợi đó về lưu lượng, vị trí). Vì vậy, mất thời gian, chi phí trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính đối với các dự án, đặc biệt là nhiều dự án chỉ xả nước thải sau xử lý với lưu lượng nhỏ vào công trình thủy lợi (trường học, trụ sở cơ quan, khu tái định cư, khu đấu giá quyền sử dụng đất...).

- *Đề xuất hướng xử lý:* Sửa đổi, bổ sung Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 theo hướng bổ sung tiêu chí để cơ quan thủy lợi xem xét “*đồng thuận*” hay “*không đồng thuận*”; trường hợp cơ quan thủy lợi “*không đồng thuận*” thì phải nêu rõ lý do và đề xuất giải pháp xử lý cho phù hợp với thực tiễn.

#### ***e) Về văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM***

*Quy định pháp luật hiện hành:* Khoản 2 Điều 171 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “*Văn bản xác nhận đề án bảo vệ môi trường (BVMT) đơn giản, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết BVMT, kế hoạch BVMT đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành là văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM khi xem xét, cấp giấy phép về môi trường*”.

- *Vướng mắc, bất cập:* Quy định tại khoản 2 Điều 171 không thống nhất với quy định Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

*Đề xuất hướng xử lý:* Để thống nhất về thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và cơ quan quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM không quy định đối với UBND cấp huyện. Đồng thời, xem xét điều chỉnh cụm từ “*văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM*” thành “*văn bản pháp lý về môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực*”.

## **2. Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020)**

### ***a) Về yêu cầu thiết kế xây dựng***

- *Quy định pháp luật hiện hành:* Tại điểm b khoản 7 Điều 79 Luật Xây dựng năm 2014 quy định yêu cầu đối với thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ được như sau: Hộ gia đình được tự thiết kế nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250m<sup>2</sup> hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12 mét, phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, tác động của công trình xây dựng đến môi trường và an toàn của các công trình lân cận.

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng cũng có quy định tương tự tại điểm a, khoản 2, Điều 9: “*Đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân không có tầng hầm, có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250m<sup>2</sup> hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m, chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ được tự tổ chức thực hiện thiết kế xây dựng công trình*”.

- *Vướng mắc, bất cập:* Theo các quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đã nêu thì chỉ cần thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện nêu trong quy định là chủ nhà được tự tổ chức thiết kế. Điều này sẽ bất cập nếu công trình có số tầng từ 6-8 tầng mà diện tích thì vẫn nhỏ hơn 250m<sup>2</sup> sàn (điển hình là những ngôi nhà trong các khu phố cũ có diện tích xây dựng nhỏ hơn 30m<sup>2</sup>).

- *Đề xuất hướng xử lý:* Sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo hướng cho phép hộ gia đình được tự thiết kế nhà ở riêng lẻ khi nhà ở dự kiến xây dựng đáp ứng đủ 02 điều kiện: (1) Có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250m<sup>2</sup>; (2) Nhà có ít hơn 3 tầng hoặc chiều cao dưới 12 mét.

Đồng thời, đề xuất việc phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng cho UBND cấp xã phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.

### ***b) Về thẩm quyền cấp phép xây dựng***

- *Quy định pháp luật hiện hành:* Khoản 37 Điều 1 Luật Xây dựng quy định UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.

- *Vướng mắc, bất cập:* Tuy nhiên, dự án trong khu công nghiệp, khu chức năng, khu kinh tế... thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp, các ban chuyên ngành khác... quản lý.

- *Hướng xử lý:* Đối với vướng mắc, bất cập nêu trên, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở trong khu dân cư, khu đô thị mới và khu chức năng thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (*quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh*). Đến nay, vấn đề trên không còn vướng mắc tại địa phương.

### ***c) Về thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng***

- *Quy định pháp luật hiện hành:* Các Điều 56, 58, 59, 60, 71, 83a Luật Xây dựng quy định về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; báo

cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng; thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng; quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thẩm định, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư.

- *Vướng mắc, bất cập*: Nội dung và thủ tục thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng còn rườm rà, chưa tăng cường tính chủ động, tự thẩm định, tự chịu trách nhiệm của chủ đầu tư dự án.

- *Hướng xử lý*: Sở Xây dựng đã tham mưu ban hành Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Đồng thời, UBND tỉnh sẽ tiếp tục rà soát sửa đổi quy định nêu trên theo hướng phân cấp, uỷ quyền trách nhiệm thẩm định cho UBND cấp xã cho phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp và nội dung sửa đổi của Luật Xây dựng.

### **3. Luật Bưu chính năm 2010**

- *Quy định pháp luật hiện hành*: Điều 24 Luật Bưu chính năm 2010 quy định về “Thu hồi giấy phép bưu chính”, tuy nhiên hiện nay chưa có quy định về quy trình, trình tự thu hồi Giấy phép bưu chính.

- *Vướng mắc, bất cập*: Việc chưa có quy định về quy trình, trình tự thu hồi Giấy phép bưu chính dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính.

- *Đề xuất hướng xử lý*: Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Luật Bưu chính năm 2010 theo hướng giao Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quy trình, trình tự thu hồi Giấy phép bưu chính đối với trường hợp giấy phép bưu chính nội tỉnh và thông báo cho các doanh nghiệp bưu chính nội tỉnh nắm bắt các trường hợp bị thu hồi giấy phép bưu chính, khi thực hiện công tác cấp phép bưu chính.

### **4. Luật Xử lý vi phạm hành chính**

- *Quy định pháp luật hiện hành*: Tại khoản 5 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 thì: “*Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa*”.

- *Vướng mắc, bất cập*: Trong trường hợp người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày nghỉ, lễ, tết thì việc chuyển biên bản và hồ sơ đề nghị người có thẩm quyền xử phạt sẽ gặp khó khăn vì thời hạn tính theo giờ thì không

trừ các ngày nghỉ, lễ, tết. Đồng thời, Luật và Nghị định hướng dẫn thi hành không có điều khoản quy định xử lý đối với trường hợp lập biên bản và chuyển biên bản vi phạm hành chính không đúng thời hạn (những trường hợp này không thuộc trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

- *Đề xuất hướng xử lý:* Sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính theo hướng: Biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa, biên bản được lập vào ngày nghỉ, lễ, tết. Đồng thời, bổ sung quy định về việc xử lý hành vi vi phạm, hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính trong trường hợp biên bản, hồ sơ được chuyển cho người có thẩm quyền không đúng thời hạn 24 giờ.

Trên đây là kết quả rà soát, đề xuất hướng xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật tại Công văn số 2659/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 14/5/2025 của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVPTD;
- Lưu: VT, K2.



**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**